TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LÝ NHÂN** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2023/HNGĐ-ST
Ngày 25 - 8 - 2023
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ NHÂN, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Quốc Huy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đức Nam và bà Vũ Thị Hiên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Duy Thường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Ông Phạm Sỹ Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 63/2023/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2023 về "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên toà số 08/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Cao Thị Th, sinh năm 1979; địa chỉ: Tổ dân phố Đ, thị trấn L, huyện D, tỉnh Đ.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1975; địa chỉ: Thôn 3 Tr, xã Ch, huyện L, tỉnh H.

Phiên toà vắng mặt: Anh B; chị Th có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 22/5/2023, bản tự khai của nguyên đơn chị Cao Thị Th; lời khai của bị đơn anh Nguyễn Văn B, cùng các tài liệu, chứng cứ lưu trong hồ sơ vụ án như sau:

- Về hôn nhân: Chị Cao Thị Th và anh Nguyễn Văn B lấy nhau là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 25/11/1997 tại UBND xã Chân Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn.

Theo chị Cao Thị Th trình bày: Vợ chồng chị chung sống hòa thuận đến năm 2011 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do chị phát hiện anh B phản bội chị quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác. Chị góp ý, anh B không chịu thừa nhận còn đánh, chửi chị. Do không chịu đựng được nên chị đã bỏ nhà vào tỉnh Lâm Đồng làm việc, mỗi năm chị về thăm nhà 01 lần, nhưng mỗi lần về chị và anh B đều không nói chuyện, chia sẻ gì với nhau, chị về nhà mục đích chỉ là để gặp các con. Đến khoảng năm 2018, mẹ đẻ anh B ốm phải đi nằm viện, chị Th về nhà thăm, chăm mẹ anh B thì anh B đánh chị tím mắt, đập vỡ 02 chiếc điện thoại của chị, vu cho chị là theo trai và đe dọa sẽ giết hại chị nên chị Th phải bỏ nhà đi. Chị và anh B đã chính thức sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay. Từ đó cho đến nay, chị Th không dám về nhà chung của vợ chồng vì sợ bị anh B đánh. Cũng từ năm 2018 cho đến nay, anh B tiếp tục phản bội chị, quan hệ ngoại tình với nhiều người phụ nữ khác. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn B.

Anh Nguyễn Văn B cho rằng: Vợ chồng anh mâu thuẫn, nguyên nhân là do điều kiện vợ chồng anh làm nhà, nợ nần nhiều. Vợ chồng thống nhất cho chị Th đi làm công nhân ở tỉnh Lâm Đồng, quá trình đi làm chị Th đã phản bội anh chung sống với người đàn ông khác ở trong Lâm Đồng. Chị Th đã bỏ nhà đi, không quan tâm trách nhiệm gì tới chồng con từ hơn 10 năm nay nhưng do vợ chồng anh đã có 02 con chung, nên anh đề nghị đoàn tụ để vợ chồng cùng nuôi dạy con chung.

- Về con chung: Chị Th, anh B cùng xác nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Ngọc A, sinh năm 1999, đã đủ 18 tuổi, theo quy định của pháp luật chị Th và anh B không phải trách nhiệm nuôi dưỡng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Cháu Nguyễn Văn T, sinh ngày 08 tháng 3 năm 2007, hiện đang do anh B nuôi dưỡng, chăm sóc. Nếu vợ chồng ly hôn, chị Th và anh B đều xin được nuôi dưỡng cháu T, không yêu cầu cấp dưỡng về nuôi con chung. Cháu Nguyễn Văn T đề nghị xin được tiếp tục ở với bố là anh Nguyễn Văn B.

- Về tài sản, công nợ và các vấn đề khác: Các đương sự đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Toà án mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai tài liệu chứng cứ và đã hoà giải đoàn tụ nhưng không thành.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân có quan điểm: Về tố tụng, người tiến hành tố tụng và các đương sự đã thực hiện cơ bản các quy định của pháp luật; chị Th có đơn đề nghị xét xử vụ án vắng mặt, anh B vắng mặt không có lý do nên đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; về việc giải quyết vụ án: Đề nghị xử cho ly hôn giữa chị Cao Thị Th và anh Nguyễn Văn B. Về con chung, giao cháu Nguyễn Văn T cho anh B tiếp tục nuôi

dưỡng, chị Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho anh B. Các vấn đề khác do các đương sự không yêu cầu, nên không giải quyết. Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ do chị Cao Thị Th cung cấp, có cơ sở xác định quan hệ pháp luật là "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự, anh Nguyễn Văn B vắng mặt phiên toà lần thứ hai không có lý do; chị Cao Thị Th có đơn đề nghị Toà án xét xử vắng mặt. Vì vậy, căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Cao Thị Th và anh Nguyễn Văn B là tự nguyện và hợp pháp.

Quá trình chung sống, vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân theo chị Th là do anh B có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn anh B còn đánh, chửi chị. Anh B thì cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do chị Th bỏ nhà đi, không quan tâm, trách nhiệm tới chồng con và còn chung sống với người đàn ông khác. Như vậy, nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng là do chị Th và anh B ở xa nhau, đều không tin tưởng mà ghen tuông, nghi ngờ lẫn nhau. Chị Th và B đều xác nhận vợ chồng đã sống ly thân từ nhiều năm nay; mặt khác theo kết quả xác minh tại địa phương xã Chân Lý và ý kiến của mẹ đẻ chị Th là bà Nguyễn Thị N đều xác định chị Th và anh B mâu thuẫn nguyên nhân là do ghen tuông với nhau. Tuy các đương sự không xuất trình được tài liệu, chứng cứ để chứng minh về việc chị Th, anh B vi phạm Luật hôn nhân và gia đình, nhưng thực tế chị Th và anh B không còn quan hệ tình cảm từ nhiều năm nay. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của chị Cao Thị Th đối với anh Nguyễn Văn B là có căn cứ, phù hợp với thực tế và pháp luật được quy định tại Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị Th và anh B có 02 con chung.

- Cháu Nguyễn Thị Ngọc A, sinh năm 1999, đã đủ tuổi trưởng thành, tự lập theo quy định pháp luật. Chị Th và anh B không yêu cầu Tòa án giải quyết nên

chị Th và anh B cùng có trách nhiệm quản lý, giáo dục, Hội đồng xét xử không xem xét.

- Cháu Nguyễn Văn T hiện dưới 18 tuổi đang do anh B nuôi dưỡng. Quá trình giải quyết vụ án, chị Th và anh B đều có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu T. Xét thấy, nguyện vọng được nuôi con chung của các đương sự là chính đáng; tuy nhiên, xét điều kiện thực tế từ trước đến nay anh B là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu T, điều kiện cuộc sống của cháu được đảm bảo, ổn định và cháu T cũng có nguyện vọng được ở với anh B, vì vậy nên giao cháu T cho anh B tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Yêu cầu được nuôi con chung của chị Th là không có căn cứ, nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Việc cấp dưỡng nuôi con chung, anh B không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Những vấn đề khác ngoài phạm vi yêu cầu của các đương sự nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Cao Thị Th và anh Nguyễn Văn B.

2. Về con chung: Giao cho anh Nguyễn Văn B được quyền tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Văn T, sinh ngày 08 tháng 3 năm 2007, cho đến khi cháu Tiến đủ 18 tuổi. Chị Cao Thị Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho anh B.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành

viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí sơ thẩm: Chị Cao Thị Th phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng. Được trừ vào tạm ứng án phí chị Th đã nộp 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng theo biên lai số AA/2021/0002343 ngày 01 tháng 6 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Lý Nhân;
- Chi cục THADS huyện Lý Nhân;
- UBND xã Chân Lý, huyện Lý Nhân;
- Đương sự;
- Lưu: hồ sơ + văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đỗ Quốc Huy